

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 84/2022/HSST
Ngày 27- 9 – 2022*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quốc Vũ

Bà Đỗ Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2022/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXX-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Lò Văn O (tên gọi khác: Không); sinh năm 1998; nơi cư trú: Bản Na H, xã Na T, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Khơ mú; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn Ng và bà Lò Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/7/2022, chuyển tạm giam ngày 12/7/2022 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Nhân- Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; anh Phạm Đức H, sinh năm 1973; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 02/7/2022, tổ công tác công an phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tiến hành tuần tra tại khu vực tổ dân phố Quan Nha, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, phát hiện bắt quả tang Lò Văn O đang cầm 01 bao thuốc lá Thăng Long vỏ màu vàng, loại vỏ giấy, khi thấy lực lượng công an, O đã vút xuống nền đường. Kiểm tra bên trong bao thuốc lá, có 03 điếu thuốc và 03 gói giấy nhỏ màu trắng, kích thước khoảng (2,5x1,2)cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, bột, O khai đó là ma túy, loại Heroine mua về sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng

và chuyển Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu trên nền đường ngay tại vị trí bắt giữ Lò Văn O: 01 bao thuốc lá Thăng Long vỏ màu vàng, loại vỏ giấy, bên trong có 03 điếu thuốc, 03 gói giấy nhỏ màu trắng, kích thước khoảng (2,5x1,2)cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, bột được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Tại bản kết luận giám định số 339/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,128g, loại Heroine*

Về nguồn gốc ma túy, Lò Văn O khai nhận: Vì muốn có ma túy sử dụng nên khoảng 20 giờ ngày 02/7/2022, O một mình đi bộ từ công trình xây dựng Khu công nghiệp Đồng Văn 3 thuộc địa phận phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên ra khu vực gần cầu vượt Đồng Văn tìm mua ma túy, loại Heroine để sử dụng. Tại đây, O gặp 01 người đàn ông làm nghề xe ôm khoảng 40 tuổi, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, biển kiểm soát xe mô tô trước đây đã 01 lần mua ma túy giúp O nên O nhờ người này chở đi mua ma túy. Trên đường đi, người này đưa cho O 200.000 đồng để góp tiền với O mua ma túy. Khi đến khu vực tổ dân phố Trại Quan Nha, phường Hòa Mạc thì người này dừng xe mô tô gần vị trí 01 nam thanh niên cao to, không xác định được là ai, ở đâu và bảo O xuống xe đưa tiền cho nam thanh niên này để mua ma túy. O đưa cho nam thanh niên này 500.000 đồng (gồm 300.000 đồng của mình và 200.000 đồng của người lái xe ôm), nam thanh niên cầm tiền và đưa cho O 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 03 điếu thuốc lá, ở bên ngoài lớp vỏ bao và bên trong lớp nilon có 03 gói giấy nhỏ, O biết đó là ma túy Heroine nên cầm bao thuốc lá ở tay phải và lên xe mô tô của người xe ôm để đi về. Khi vừa đi được 01 đoạn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, lo sợ bị phát hiện nên O thả bao thuốc lá Thăng Long bên trong có ma túy mà mình vừa mua được xuống đường ngay vị trí O đứng nhưng đã bị Công an phát hiện và thu giữ. Lợi dụng lúc Công an đang kiểm tra O, người đàn ông chở O điều khiển xe bỏ chạy thoát.

Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 12/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lò Văn O từ 18(Mười tám) đến 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 03/7/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa phát biểu bào chữa cho bị cáo Lò Văn O tại phiên tòa, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa và không tranh luận bổ sung gì và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 02/7/2022, tại khu vực tổ dân phố Quan Nha, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Lò Văn O có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy, có khối lượng 0,128g, loại Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Hòa Mạc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Tổng khối lượng chất ma túy, loại Heroine mà Cơ quan điều tra thu giữ được là 0,128g.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Bị cáo là một người nghiện ma túy, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội đủ để bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về các tình tiết khác: Đối với người đàn ông lái xe ôm góp tiền để mua ma túy và chở O đi mua ma túy; người đàn ông đã bán ma túy cho O, do không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong có số 339/KTHS mặt sau có ba dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hà Nam xác định đây là vật chứng cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn O phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Lò Văn O 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2022.

2. Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có số 339/KTHS mặt sau có ba dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hà Nam.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 14/9/2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội buộc bị cáo Lò Văn Oanh phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông

. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; người thân của bị cáo đã bồi thường cho người bị hại; được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy mặc dù đã nhiều lần bị kết án nhưng chưa được xóa án tích bị cáo lại phạm tội mới thể hiện ý thức tu dưỡng rèn luyện không tốt vì thế cần ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp thực tế.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận tiền bồi thường nay không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết. Đối với anh Nguyễn Văn Sơn đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 19.000.000đ, nay không có ý kiến gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 miếng kim loại vàng do bà Nguyễn Thị Đoạt giao nộp đã trả lại cho bà Đoạt. Đối với: 01 xe mô tô Vision BKS 17B7-378.82 và 01 chùm chìa khóa được đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị Mừng sinh năm 1993, nguyên quán: Hoa Thám, xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (hiện đã chuyển về cư trú tại thôn Nghĩa 2, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình), quá trình điều tra chưa làm việc được với chị Mừng nên cơ quan điều tra tách ra giải quyết sau là đúng. Đối với: 01 chứng minh thư; 01 giấy phép lái xe; số tiền: 1.700.000đ thu giữ của bị cáo tuy nhiên bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với: 01 đôi giày; 01 khẩu trang y tế cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Chung phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Văn Chung 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi giày; 01 khẩu trang y tế;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Chung: 01 chứng minh thư; 01 giấy phép lái xe; số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng).

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện Duy Tiên và Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 07/2/2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội bị cáo Nguyễn Văn Chung phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an Duy Tiên;
- VKSND Duy Tiên;
- Chi cục THADS Duy Tiên;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm, không làm chủ tốc độ vi phạm các điều 11, 12 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết hai người trong khi không có giấy phép lái xe theo quy định đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình cùng chủ xe bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; tại phiên tòa đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thân nhân có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội với lỗi vô ý nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong vụ án này thỏa thuận công việc của Đỗ Việt Quý làm phụ xe ô tô, chủ xe anh Trần Văn Tám một số lần trước đây có giao xe 35B-00556 cho bị cáo lái tuy nhiên vào ngày 27/4/2019 bị cáo tự lái xe mà không ai giao xe cho bị cáo; vào thời điểm xảy ra tai nạn mặc dù anh Tám có ở trên xe nhưng không có đủ tài liệu khẳng định anh Tám thức hay ngủ vì vậy không đủ cơ sở vững chắc để xử lý anh Tám về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện của người bị hại đã nhận tiền bồi thường, nay các đương sự không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về vật chứng vụ án:* đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Việt Quý phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Đỗ Việt Quý 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2019.

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Đỗ Việt Quý phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người đại diện của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của người bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Ngọc Thuận

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Việt Quý điều khiển xe ô tô đi không chấp hành biển báo, không làm chủ tốc độ xe do mình điều khiển gây hậu quả làm chết 02 người đã vi phạm Điều 11, 12 Luật Giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp

xâm phạm trật tự công cộng, gây thiệt hại tính mạng người khác và đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo theo bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 05/9/2019 là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Việt Quý khai báo: Trong thời gian làm phụ xe cho ông Tám trên tuyến đường Ninh Bình – Cao Bằng, mặc dù biết rõ Quý không có giấy phép lái xe nhưng có khoảng 3 – 4 lần gần đây, ông Tám mệt, buồn ngủ nên vẫn bảo Quý lái xe ô tô BKS 35B – 005.56 đi từ khu cầu vượt Đồng Văn thuộc thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên về Ninh Bình. Ngày 27/4/2019, khi về đến khu cầu vượt Đồng Văn, ông Đức xuống xe đi về nhà, mặc dù ông Tám không bảo Quý lái xe ô tô BKS 35B – 005.56 đi về Ninh Bình nhưng sau khi xuống sắp xếp hàng hóa cho khách xong, Quý lên lái xe ô tô đi về. Lúc đó, Quý thấy ông Tám đang nằm ở hàng ghế hành khách đầu tiên bên trái, không rõ thức hay ngủ. Quý cho rằng mặc nhiên ông Tám đồng ý để cho Quý lái xe như những lần trước đó. Tuy nhiên ông Tám khai báo, ông chỉ thuê Quý làm phụ xe ô tô, chỉ có một vài lần, sau khi về bến ở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, ông bảo Quý lái xe đi rửa hoặc đi đổ xăng; có lần ông Tám để cho Quý lái xe từ Đồng Văn về Ninh Bình. Ngày 27/4/2019, khi ông Đức xuống xe đi về nhà đến lúc xảy ra tai nạn, ông Tám vẫn đang ngủ và không rõ Quý lên lái xe từ khi nào, ông không giao cho Quý lái xe ô tô 35B – 005.56 đi về Ninh Bình. Quá trình điều tra xác minh tại thời ông Đức xuống xe đi về nhà đến khi Quý lên điều

khiển xe ô tô 35B – 005.56 và gây tai nạn giao thông, không ai nghe thấy ông Tám bảo Quý lên lái xe và cũng không xác định lúc này ông Tám thức hay ngủ nên không đủ căn cứ xác định ông Tám giao xe hoặc cố ý để cho Đỗ Việt Quý điều khiển xe ô tô 35B – 005.56 đi về Ninh Bình và gây tai nạn nên không đủ căn cứ để khởi tố, điều tra đối với ông Trần Văn Tám.

Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 07/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố bị cáo về tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Biện từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2019 và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì; Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

[2] Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/4/2019 tại phòng trọ của Nguyễn Văn Biện ở phố Nguyễn Hữu Tiến, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, chị Nguyễn Thị Phương là nhân viên phục vụ quán hát do Biện quản lý, xin phép Biện không làm việc nữa để về Hà Nội học tiếng đi xuất khẩu lao động, Biện không đồng ý nên đã giữ và nhốt chị Phương ở trong phòng trọ của Biện từ khoảng 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Biện mở cửa phòng, lợi dụng sơ hở, chị Phương đã chạy ra ngoài kêu cứu và được lực lượng Công an đến giải quyết.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Biện gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền tự do thân thể bất khả xâm phạm của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội: “Giữ người trái pháp luật” tội phạm, hình phạt quy định tại khoản 1 điều 157 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; có thân nhân có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy mặc dù nhiều lần bị kết án và chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không coi đó là bài học mà vẫn dấn thân vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản thu giữ: cơ quan điều tra đã xử lý nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Biện (tên gọi khác Thành) phạm tội "Giữ người trái pháp luật".

Xử phạt: Nguyễn Văn Biện 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/4/2019.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: bị cáo Nguyễn Văn Biện phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- Viện kiểm sát huyện Duy Tiên;
- Chi cục THA huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn Toán, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo thực hiện hành vi với mục đích sát phạt nhau được thua bằng tiền, thể hiện sự coi thường kỉ cương pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Vì vậy HĐXX cần phải xử lý trước pháp luật đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng”, sát phạt nhau bằng tiền là do ham thích và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai kích động, dụ dỗ. Trong đó các bị cáo Toán, Nghĩa, Thiện, Hà, Sơn đều là người giữ vai trò thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm. Riêng bị cáo Chung tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã gọi điện rủ rê các bị cáo: Toán, Thiện, Hà và Nghĩa đến nhà mình để đánh bạc và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và thu tiền hồ nên giữ vai trò chính, đồng phạm với các bị cáo khác. HĐXX sẽ xem xét về tính chất, vai trò và nhân thân từng bị cáo để đánh giá, ấn định mức hình phạt khi lượng hình.

[3] Trong lượng hình xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS. Riêng bị cáo Sơn đã bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án ngày 23/3/2016, bị cáo ra trại ngày 08/9/2016. Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả 6 bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung về nhân thân chưa từng bị kết án nên được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo Đào Xuân Sơn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo Sơn có thời gian tham gia quân đội; bị cáo Nguyễn Văn Chung sau khi bỏ trốn đã tự nguyện ra đầu thú nên các bị cáo Sơn, Chung được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Sau khi xem xét mọi mặt, HĐXX thấy rằng đây là vụ án đánh bạc có nhiều người tham gia, gây dư luận xấu tại địa bàn xã Chuyên Ngoại và khu vực lân cận, làm mất trật tự trị an địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Tuy nhiên, như đã nhận định: các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo này phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 60 BLHS cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Sơn như đã nhận định, là người có nhân thân xấu nên HĐXX cần áp dụng Điều 33 BLHS cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân tốt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét hoàn cảnh của các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, có khó khăn khác nhau nên HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng thu giữ của bị cáo Toàn và 01 điện thoại Nokia 105 thu giữ của bị cáo Nghĩa, quá trình điều tra xác định có liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Note 4 thu giữ của bị cáo Thiện và 01 điện thoại Nokia 1280 thu giữ của bị cáo Sơn, đã chứng minh làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Thiện và Sơn.

- Đối với số tiền 23.050.000đ trong đó có 10.550.000đ là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại là

12.500.000đ trong đó 5.500.000đ thu giữ của bị cáo Hà; 7.000.000đ thu giữ của bị cáo Toàn, quá trình điều tra không chứng minh được Hà, Toàn dùng số tiền trên thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Hà và Toàn.

- Đối với các vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện để các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà và Nguyễn Văn Chung.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Đào Xuân Sơn.

+ Áp dụng riêng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung.

* Xử phạt:

- Nguyễn Văn Chung: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

- Bị cáo Đào Xuân Sơn: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2017.

- Các bị cáo: Lê Văn Toàn, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa và Nguyễn Khánh Thiện, mỗi bị cáo 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

Giao các bị cáo Lê Văn Toàn, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Văn Chung cho UBND xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Khánh Thiện cho UBND xã Trác Vãn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng; 01 điện thoại Nokia 105 và số tiền 10.550.000đ (Mười triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh Thiện: 01 điện thoại di động Samsung Note4.

- Trả lại cho bị cáo Đào Xuân Sơn: 01 điện thoại Nokia 1280.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Hà: số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Toàn: số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: Các vật chứng còn lại.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải